

Số: 18 /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày 17 tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công tác cải cách hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công Quý I và kế hoạch công tác Quý II năm 2021**

Thực hiện Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Công văn số 172/SNV-CCHCVTLT ngày 09/3/2021 của Sở Nội vụ v/v hướng dẫn báo cáo CCHC định kỳ năm 2021,1 Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và chỉ số hiệu quả hành chính công quý I và nhiệm vụ quý II năm 2021 như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, công tác tuyên truyền về CCHC**

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Sở. Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng , đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản: Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (*Quyết định số 371/QĐ-SKHCN ngày 28/12/2020*); Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (*Kế hoạch số 02/KH-SKHCN ngày 15/01/2021*); Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2021 của Sở (*Kế hoạch số 11/KH-SKHCN ngày 27/01/2021*); Kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của Sở KH&CN (*Kế hoạch số 07/KH-SKHCN ngày 20/01/2021*); Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Trị của Sở KH&CN (*Kế hoạch số 08/KH-SKHCN ngày 20/01/2021*); Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở KH&CN (*Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 19/02/2021*)...

Chỉ đạo tuyên truyền về công tác cải cách hành chính với nhiều hình thức , nội dung phong phú như lồng ghép, phổ biến quán triệt thông qua các buổi Hội nghị, giao ban hàng tháng, sinh hoạt Chi bộ... các văn bản liên quan đến cải cách hành chính: Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/20218 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Quyết định số 5959/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Kế hoạch cải cách

hành chính Nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 ....để tuyên truyền những chính sách, kết quả cải cách hành chính nâng cao nhận thức trách nhiệm của công chức, viên chức trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

## **II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính**

### **1. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật**

Để nâng cao chất lượng hoạt động công tác pháp chế, ngay từ đầu năm Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành: Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 (*Kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 20/01/2021*); Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2021 (*Kế hoạch số 05/KH-SKHCN ngày 20/01/2021*); Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2021 (*Kế hoạch số 10/KH-SKHCN ngày 22/01/2021*); Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 (*Kế hoạch số 17/KH-SKHCN ngày 26/02/2021*)... để nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác pháp chế, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa.**

Triển khai thực hiện Quyết định số 77/QĐ-SKHCN ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (*Kế hoạch số 02/KH-SKHCN ngày 15/01/2021*); Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Trị của Sở KH&CN (*Kế hoạch số 08/KH-SKHCN ngày 20/01/2021*) để triển khai thực hiện.

Công tác thống kê, rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện nghiêm túc, đã ban hành Công văn số 49/SKHCN-VP ngày 22/02/2021 v/v đôn đốc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021.

Thực hiện nghiêm việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo cơ chế một cửa, một cửa điện tử. Từ đầu năm 2021 đến ngày 16/3/2021, Sở đã tiếp nhận 07 bộ hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 04 hồ sơ TTHC, đang giải quyết 03 hồ sơ, trong đó: Qua mạng: 04 hồ sơ; trực tiếp 03 hồ sơ.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Thực hiện Quyết định số 470-QĐ/UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh về Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và gười quản lý tại các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sở Khoa học và Công nghệ đã gửi Tờ trình về việc đề nghị bổ nhiệm lại Chi cục Trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất

lượng (Tờ trình số 09/TTr-SKHHCN ngày 05/03/2021); Tờ trình về việc bổ nhiệm lại cán bộ đối với chức vụ Chánh Văn phòng Sở (Tờ trình số 10/TTr-SKHHCN ngày 12/03/2021).

Bên cạnh đó Sở đã dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ gửi các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham gia ý kiến để hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh xem xét ban hành (Công văn số 02/SKHHCN-VP ngày 04/01/2021).

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021 theo Kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc Sở đã tạo điều kiện thuận lợi cho công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như lý luận chính trị. Hiện nay, Sở có các công chức tham gia học tập, bồi dưỡng:

- 04 người đang tham gia học cao cấp LLCT;
- 01 người tham gia bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên cao cấp;
- 02 người tham gia bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên chính;

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm, thực hiện xét nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương định kỳ đối với công chức, viên chức. Quý I năm 2021 đã nâng lương thường xuyên đối với 04 công chức của Sở.

#### **5. Cải cách tài chính công.**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn tài chính, thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước (sự nghiệp khoa học công nghệ) hiệu quả gắn với việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân bổ sinh phí hoạt động khoa học và công nghệ năm 2021 (Quyết định số 341/QĐ-SKHHCN ngày 05/02/2020), Sở ban hành Quyết định về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước (đợt 1) kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2021 (Quyết định số 25/QĐ-SKHHCN ngày 08/02/2021).

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Cơ quan Khối Văn phòng Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị (Quyết định số 34/QĐ-SKHHCN ngày 23/02/2021), quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, đã hành Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (Quyết định số 17/QĐ-SKHHCN ngày 26/01/2021).

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử**

Tiếp tục thực hiện tốt Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; quản lý, sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ <http://vpdt.quangtri.gov.vn>; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao.

Thực hiện ứng dụng chữ ký số chuyên dùng nghiêm túc đúng quy định. Đã xây dựng và nâng cấp thường xuyên Cổng thông tin điện tử KHCN tại địa chỉ: <http://www.dostquangtri.gov.vn> và thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, cải cách hành chính, thủ tục hành chính quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng... để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân tiếp cận dễ dàng.

Thực hiện Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Sở đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ (*Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 19/02/2021*).

Đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 (*Kế hoạch số 40/KH-SKHCN ngày 31/8/2020*).

### **III. Về tham mưu cho tỉnh lĩnh vực Sở phụ trách**

Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo ISO) đã xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 năm 2021.

Ban hành Kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021 (*Kế hoạch số 12/KH-SKHCN ngày 27/01/2021*).

Ban hành Kế hoạch tập huấn chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2021 (*Kế hoạch số 18/KH-SKHCN ngày 01/03/2021*). Đã tập huấn chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho 16 xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện năm 2021 với 32 học viên.

Ban hành Kế hoạch tập huấn duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của UBND các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2021 (*Kế hoạch số 19/KH-SKHCN ngày 01/03/2021*).

### **IV. Kết quả thực hiện chương trình hành động duy trì và củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công**

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số PAPI trong lĩnh vực KH&CN giai đoạn 2020-2025 (*Kế hoạch số 38/KH-SKHCN ngày 20/12/2019*); Kế hoạch Duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2021 (*Kế hoạch số 07/KH-SKHCN ngày 20/01/2021*), cụ thể như sau:

### ***1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở***

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và người dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ cơ sở tại cơ quan nhằm nâng cao nhận thức về dân chủ, năng lực thực hành dân chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân; Gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính của ngành và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia thực hiện theo quy định.

### ***2. Công khai minh bạch***

Thực hiện nghiêm quy trình, quy định về công khai, minh bạch quản lý tổ chức, biên chế, tài chính ngân sách theo quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị đã ban hành; các quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, hoạt động khoa học công nghệ trên Cổng thông tin điện tử Sở (<http://dostquangtri.gov.vn>) để người dân và doanh nghiệp biết, thuận lợi khai thác sử dụng khi có nhu cầu và giám sát việc thực hiện.

### ***3. Trách nhiệm giải trình với người dân***

Thực hiện tốt Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công chức, viên chức và của tổ chức, công dân kịp thời, đúng thẩm quyền. Quý 1 năm 2021 Sở không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc đơn kiến nghị, phản ánh nào.

### ***4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công***

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng để công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

### ***5. Thủ tục hành chính công***

Đã tổ chức triển khai thực hiện một cửa, một cửa liên thông điện tử về cung ứng các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Sở quản lý. 100% các dịch vụ công được thực hiện qua Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; Sở thực hiện nghiêm túc công tác niêm yết, công khai minh bạch tất cả các thủ tục hành chính về quy trình, hồ sơ, thời gian giải quyết, lệ phí... để người dân và doanh nghiệp

biết, theo dõi và thực hiện giám sát trên Cổng thông tin điện tử của Sở và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

### **6. Cung ứng dịch vụ công**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến theo quy định.

### **7. Quản trị môi trường**

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường, tuyên truyền đến toàn thể CCVC và người lao động về quy định quản lý rác thải, nguồn nước sinh hoạt tại cơ quan, đơn vị.

### **8. Quản trị điện tử**

Cổng Thông tin điện tử KH&CN đang tải công khai kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, cải cách hành chính, thủ tục hành chính, quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng... tại địa chỉ <http://dostquangtri.gov.vn> để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân dễ dàng tiếp cận. Cập nhật thường xuyên các văn bản mới trong lĩnh vực KH&CN.

## **V. Đánh giá chung**

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Ban Giám đốc Sở và sự nỗ lực của toàn thể CCVC của Sở đã tạo bước chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động góp phần triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục được tăng cường, hướng dẫn đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính kịp thời.

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được quan tâm, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức được quan tâm thực hiện đầy đủ.

Công tác hiện đại hoá hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đã từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Sở.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giao dịch của tổ chức và cá nhân.

## **VI. Kế hoạch hoạt động Quý II năm 2021**

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

- Tập huấn duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của UBND các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2021 cho 42 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao năm 2021, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được duyệt.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính và duy trì, củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công quý I năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở ;
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Thắng**

**Phụ lục 1a**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**TẠI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số:18/BC-SKHCN ngày 17 / 3 / 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)*

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1.	Kế hoạch CCHC			QĐ 371/QĐ-SKHCN ngày 28/12/2020
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	31	Cả năm
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	15	Quý I
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	03	(Công văn số 56/SKHCN-VP ; 59/SKHCN-VP ngày 24/02/2021; số 69/SKHCN-TĐC ngày 03/03/2021)
1.2.	Kiểm tra CCHC			KH số 03/KH-SKHCN ngày 20/01/2021
1.1.1.	Số phòng, ban, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.2.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	17	



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	07	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	04	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	02	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	02	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	02	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	56	
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	10	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	01	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	15	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	54	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	54	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (nếu có).	%		
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (nếu có).	%		
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	56	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	10	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	08	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy		05	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1.1.	Số phòng chuyên môn thuộc Sở, ngành	Cơ quan, đơn vị	01	
4.1.2.	Số Chi cục thuộc Sở, ngành	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	01	
	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	50%	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức		33	
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	29	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	03	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	04	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	100%	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	23	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập		23	
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	20	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	04	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	100%	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		100%	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	100%	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng viên chức (nếu có)		0	
5.2.1.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
5.2.2.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo		0	
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
7.2.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.2.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành của UBND tỉnh	Chưa = 0 Đã kết nối = 1	1	
7.2.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	188	(văn bản của Sở)
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	71,28	(132 văn bản)
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	28,72	(56 văn bản)
7.3.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.3.1.	Kết nối liên thông với Hệ thống	Chưa = 0 Đã kết nối = 1	1	
7.4.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.4.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	07	
7.4.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	03	
7.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	28,58	
7.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	28,58	

